



# THỰC TRẠNG VIỆC KẾT HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG TRONG GIÁO DỤC HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

PGS. TS. LÊ MINH NGUYỆT - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

ThS. LÊ MINH HIỂN - Trường Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa

## 1. Đặt vấn đề

Kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội (XH) (cộng đồng) là một trong những nguyên lý giáo dục (GD) của GD nói chung, của nhà trường phổ thông nói riêng và đã được thể chế hóa trong Luật GD [1]. Trong sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện GD hiện nay, Đảng và Nhà nước đã nhấn mạnh: "Gia đình có trách nhiệm kết hợp với nhà trường và XH trong việc GD nhân cách, lối sống cho con em mình" [2]. Lần đầu tiên, chúng ta nâng việc kết hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng lên mức trách nhiệm của các bên hữu quan.

Trong các công trình của Thái Duy Tuyên [3], Đặng Vũ Hoạt - Hà Thế Ngữ [4], Trần Tuyết Oanh [5], những vấn đề về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương thức kết hợp đã được phân tích khá thấu đáo. Những năm gần đây, xuất hiện khá nhiều công trình nghiên cứu vận dụng các phương pháp kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong GD học sinh (HS): Đồng Tử [6] nghiên cứu sự liên kết với gia đình và nhà trường trong GD gia đình; Đới Hiểu Nguyên [7] đã xác định được 85 tình huống trao đổi giữa phụ huynh và giáo viên (GV) mầm non; Robert J. Marzano [8] đã phân tích các kĩ năng của GV trong việc thiết lập quan hệ với cha mẹ HS, huy động và khai thác sự hỗ trợ của gia đình vào việc học tập của HS ở trường và ở nhà. Nguyễn Thị Minh Phương và cộng sự [9] trong một nghiên cứu tại hai tỉnh Yên Bái và Tuyên Quang cho thấy một số khía cạnh quan trọng của việc kết hợp giữa nhà trường với cộng đồng, với gia đình trong GD HS trung học phổ thông (THPT). Bài viết này góp phần làm sáng tỏ thêm thực trạng kết hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong GD HS trung học cơ sở (THCS).

## 2. Thực trạng việc kết hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong GD HS THCS

### 2.1. Tổ chức nghiên cứu

- Mẫu khách thể khảo sát: Chúng tôi tiến hành khảo sát trên 152 GV, 240 cha mẹ HS Trường THCS Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa và Trường THCS Mai Sơn, Tỉnh Sơn La; cán bộ quản lí (CBQL) hai trường THCS nêu trên; 90 cán bộ xã, phường ở hai địa bàn nghiên cứu trên.

- Các phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu gồm: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn sâu và quan sát. Có ba loại bảng hỏi dành cho GV và CBQL trường THCS, dành cho cha/mẹ HS và cán bộ lãnh đạo cộng đồng. Nội dung các bảng hỏi tập trung vào bốn chủ đề: Nội dung kết hợp; hình thức kết hợp cũng như hiệu quả của sự kết hợp và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kết hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong GD HS THCS. Các câu hỏi được thiết kế theo thang 5 bậc từ cao đến thấp, tương ứng với điểm số từ 5 đến 1. Kết quả xử lí các câu hỏi được tính theo điểm trung bình (ĐTB) và phân theo các mức: Mức 5 (rất đầy đủ, rất thường xuyên, hiệu quả rất cao): từ 4,3 → 5,0 điểm; Mức 4 (đầy đủ, thường xuyên, hiệu quả cao): từ 3,5 →

4,2 điểm; Mức 3 (tương đối đầy đủ, thường xuyên, hiệu quả cao): từ 2,7 → 3,4 điểm; Mức 2: (chưa đầy đủ, chưa thường xuyên, kém hiệu quả): từ 1,9 → 2,6 điểm; Mức 1 (rất ít thực hiện, rất kém hiệu quả): từ 1,0 → 1,8 điểm.

### 2.2. Thực trạng việc kết hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong GD HS ở các trường THCS

Việc xác định thực trạng kết hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng được khảo sát theo ba khía cạnh: Đánh giá của CBQL, GV THCS, của cha mẹ HS và cán bộ lãnh đạo cộng đồng về mức độ thực hiện việc kết hợp các lực lượng GD nói chung; đánh giá về nội dung kết hợp GD; hình thức kết hợp và hiệu quả của sự kết hợp.

#### 2.2.1. Đánh giá chung về mức độ kết hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong GD HS

Khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL, GV THCS, cha mẹ HS, cán bộ cộng đồng về mức độ kết hợp các lực lượng GD trong GD HS cho kết quả như bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Đánh giá của CBQL, GV THCS, cha mẹ HS, cán bộ cộng đồng về mức độ kết hợp các lực lượng GD trong GD HS

STT	Mức độ thực hiện	Đánh giá của các nhóm khách thể					
		GV và CBQL		Cha/mẹ		Cán bộ cộng đồng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tốt	39	25,7	83	34,6	14	15,6
2	Tương đối tốt	81	53,3	98	40,8	47	52,2
3	Trung bình	20	13,2	37	15,4	19	21,1
4	Chưa tốt	12	7,8	22	9,2	10	11,1
5	Yếu	0	0	0	0	0	0

Các kết quả khảo sát cho thấy việc kết hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong GD HS ở các trường THCS hiện nay tương đối tốt. Biểu hiện ở chỗ đa số đối tượng được khảo sát đánh giá việc kết hợp hiện nay đạt mức tốt và tương đối tốt (gần 80%). Trong đó, mức tương đối tốt là chủ yếu; số ý kiến đánh giá mức độ chưa tốt chiếm tỉ lệ rất nhỏ (khoảng 10%). Đây là yếu tố thuận lợi cho công tác GD trẻ em nói chung, GD HS của nhà trường nói riêng.

#### 2.2.2. Thực trạng nội dung kết hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong GD HS THCS

Kết quả điều tra việc thực hiện nội dung kết hợp của các đối tượng khảo sát được mô tả ở bảng 2.

Có sự tương quan thuận giữa ý kiến đánh giá của các đối tượng được khảo sát và ở hầu hết các nội dung, sự kết hợp đều ở mức 3 trở lên. Trong đó, việc trao đổi về học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của HS ở trường, ở nhà đạt mức đầy đủ, thường xuyên. Tiếp đến là sự tham gia của cha/mẹ và của cộng đồng vào việc xác định và thống nhất mục tiêu, nội dung và phương pháp GD HS; đóng góp tài chính, vật chất của cha/mẹ và

Bảng 2: Đánh giá của CBQL, GV THCS, cha mẹ HS, cán bộ cộng đồng về mức độ kết hợp các lực lượng GD trong GD HS

STT	Các nội dung kết hợp	Đánh giá của các nhóm khách thể					
		GV và CBQL		Cha/mẹ		Cán bộ cộng đồng	
		ĐTB	TB	ĐTB	TB	ĐTB	TB
1	Tham gia của cha/mẹ và của cộng đồng vào việc xác định và thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp GD HS.	3,5	2	3,44	4	3,01	5
2	Trao đổi về hoạt động học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của HS ở trường và ở nhà.	3,64	1	3,73	1	3,48	1
3	Tham gia của hội cha/ mẹ HS, đại diện tổ chức XH vào việc duy trì hoạt động của Hội đồng nhà trường.	3,30	5	3,18	7	2,99	6
4	Tham gia của cha/mẹ và tổ chức XH (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) vào việc tổ chức hoạt động GD HS	2,97	10	2,81	11	2,66	11
5	Phối hợp của cha/mẹ và của cộng đồng tổ chức HS học tập ở nhà và ở trường	3,32	4	3,64	2	3,14	4
6	Phối hợp của cha/mẹ và cộng đồng tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho HS	2,72	12	2,71	12	2,32	12
7	Phối hợp với cha/mẹ và cộng đồng trong việc nhận xét và đánh giá HS	3,20	7	3,31	5	3,52	2
8	Đóng góp tài chính, vật chất của cha/mẹ và cộng đồng vào việc xây dựng trường; lập quỹ khuyến học của trường.	3,43	3	3,61	3	3,17	3
9	Phối hợp với gia đình, cộng đồng, nhà trường để thống nhất môi trường tích cực, thân thiện trong GD HS.	3,28	6	3,25	6	2,92	9
10	Tham gia của hội cha mẹ, tổ chức XH (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) vào giám sát các hoạt động GD của nhà trường.	2,95	11	2,88	9	2,94	8
11	Nhà trường tham gia vào việc bồi dưỡng nâng cao năng lực GD con em cho cha/mẹ.	2,99	9	2,86	10	2,79	10
12	Nhà trường tham gia vào việc phát triển văn hóa, GD tại địa phương.	3,12	8	2,91	8	2,97	7

cộng đồng vào việc xây dựng trường. Tuy nhiên, một số nội dung quan trọng của việc kết hợp chưa được thực hiện thường xuyên, đầy đủ như: Sự tham gia của cha/mẹ và của cộng đồng vào việc tổ chức hoạt động GD HS, đặc biệt là các hoạt động ngoại khóa; tham gia của hội cha mẹ, của các tổ chức XH (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ v.v...) vào giám sát các hoạt động GD của nhà trường, hoặc vai trò của nhà trường trong việc bồi dưỡng nâng cao năng lực GD con em cho cha/mẹ HS và cộng đồng. Điều này cho thấy tuy việc kết hợp giữa các lực lượng, môi trường GD được thực hiện tương đối thường xuyên, đầy đủ nhưng chủ yếu vẫn xoay quanh việc học tập, rèn luyện ở nhà và ở trường của HS, về việc tài chính, vật chất của nhà trường. Việc kết hợp chưa đa dạng và bền vững.

2.2.3. Thực trạng việc thực hiện các hình thức kết hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong việc GD HS

Các kết quả khảo sát về các hình thức kết hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong việc GD HS được miêu tả trong bảng 3.

Có sự thống nhất cao trong đánh giá của cán bộ và GV THCS với cha mẹ HS về các hình thức kết hợp giữa nhà trường với gia đình trong GD HS. Nhà trường và gia đình đã thực hiện nhiều hình thức kết hợp khác nhau. Trong đó, có những hình thức được sử dụng khá thường xuyên như: Trao đổi thông tin giữa nhà trường với gia đình qua sổ liên lạc về việc học tập của HS; họp phụ huynh định kì; trao đổi qua điện thoại và GV chủ động thăm hỏi, trao đổi với gia đình HS. Đây là những hình thức được sử dụng phổ biến trong nhà trường hiện nay, để qua đó nhà trường và gia đình kết hợp các hoạt động GD HS. Một số hình thức cho hiệu quả cao trong việc

kết hợp giữa gia đình và nhà trường như: Sử dụng công nghệ thông tin trong việc liên lạc giữa nhà trường với gia đình (mail, facebook,...); ghi nhận, vinh danh sự đóng góp, cống hiến của cha/mẹ trong việc GD HS hay thông qua hoạt động của Hội Cha mẹ HS... nhưng trong thực tế ít được sử dụng hơn so với các hình thức truyền thống.

2.2.4. Hiệu quả của việc kết hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong GD HS

Các kết quả khảo sát thực tế ở bảng 4 cho thấy, nội dung và hình thức kết hợp giữa nhà trường THCS với gia đình và cộng đồng tương đối đầy đủ, thường xuyên và phong phú. Vấn đề đặt ra là hiệu quả của việc kết hợp này như thế nào?

Đa số CBQL, GV THCS, cha mẹ HS và cán bộ cộng đồng đều cho rằng việc kết hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong GD HS đã mang lại hiệu quả nhất định. Trong đó, việc trao đổi giữa nhà trường với gia đình về việc học tập của HS có hiệu quả cao. Một số lĩnh vực có hiệu quả tương đối cao như: Đóng góp của cha/mẹ HS, của các tổ chức, cá nhân cho nhà trường; huy động các tiềm năng kinh tế, văn hóa, nhân lực của địa phương vào việc GD HS; sự tham gia của Hội cha/mẹ HS vào các hoạt động GD của nhà trường; tạo sự thống nhất về mục tiêu, nội dung và môi trường GD thân thiện, tích cực ... Bên cạnh đó, một số lĩnh vực có hiệu quả thấp như: Trao đổi thông tin, kết hợp giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng trong GD HS (theo nghĩa hẹp); sự tham gia của các cán bộ, nghệ nhân, doanh nhân, trí thức... cư trú ở địa phương vào các hoạt động GD của trẻ em; nâng cao trách nhiệm GD HS của nhà trường, gia đình và cộng đồng thông qua sự kết hợp các lực lượng GD.



Bảng 3: Đánh giá của CBQL, GV, cha mẹ HS về mức độ kết hợp các lực lượng GD trong GD HS THCS

STT	Các hình thức kết hợp giữa nhà trường với gia đình	Đánh giá của các nhóm khách thể			
		GV và CBQL		Cha/mẹ	
		ĐTB	TB	ĐTB	TB
1	Trao đổi thông tin giữa nhà trường với gia đình qua sổ liên lạc về việc học tập của HS	4,01	1	3,65	1
2	Họp phụ huynh định kì	3,87	2	3,62	2
3	GVCN chủ động thăm hỏi, trao đổi với gia đình HS	3,63	4	3,17	3
4	Gửi thư cho cha mẹ HS	2,12	11	2,11	11
5	Mời cha mẹ HS đến trường khi cần thiết	3,09	5	2,91	5
6	Trao đổi qua điện thoại	3,80	3	3,05	4
7	Sử dụng công nghệ thông tin trong liên lạc giữa nhà trường với gia đình (mail, facebook,...)	3,07	7	2,66	7
8	Cha mẹ HS chủ động đến gặp thầy cô	3,05	8	2,50	10
9	Qua Hội Cha mẹ HS	2,93	9	2,60	9
10	Các phong trào ủng hộ vật chất, tinh thần của phụ huynh cho nhà trường	3,09	6	2,81	6
11	Ghi nhận, vinh danh sự đóng góp, cống hiến của cha/mẹ trong việc GD HS	2,72	10	2,65	8

Bảng 4: Đánh giá của CBQL, GV, cha mẹ HS, cán bộ cộng đồng về hiệu quả kết hợp các lực lượng GD trong GD HS THCS

STT	Các hình thức	Đánh giá của các nhóm khách thể					
		GV và CBQL		Cha/mẹ		Cán bộ cộng đồng	
		Điểm TB	Thứ bậc	Điểm TB	Thứ bậc	Điểm TB	Thứ bậc
1	Trao đổi thông tin giữa nhà trường với gia đình về việc học tập của HS	3,71	1	3,85	1	3,43	1
2	Trao đổi thông tin giữa nhà trường với cộng đồng về việc GD HS của nhà trường	2,67	8	2,67	7	2,68	6
3	Sự tham gia của Hội cha/mẹ HS vào các hoạt động GD của nhà trường	3,09	4	2,94	5	3,10	4
4	Sự tham gia của cán bộ, nghệ nhân, doanh nhân... vào các hoạt động GD của nhà trường	2,66	9	2,71	9	2,06	10
5	Đóng góp của cha/mẹ HS, của các tổ chức, cá nhân cho nhà trường	3,28	3	3,49	2	3,41	2
6	Sự tham gia của nhà trường vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, XH, GD của địa phương	2,97	6	2,91	6	2,68	7
7	Huy động các tiềm năng kinh tế, văn hóa, nhân lực của địa phương vào việc GD HS	3,38	2	3,48	3	3,39	3
8	Tạo sự thống nhất về mục tiêu, nội dung và môi trường GD thân thiện, tích cực	3,03	5	3,36	4	2,83	5
9	Tham gia của chính quyền, cha/mẹ HS và các tổ chức, cá nhân vào quản lí hoạt động GD và phát triển của trường	2,88	7	2,78	8	2,52	8
10	Nâng cao trách nhiệm GD HS của nhà trường, gia đình và cộng đồng	2,55	10	2,69	10	2,50	9

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong GD HS

Sự kết hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Vấn đề đặt ra là mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đó như thế nào? Hay nói cách khác các yếu tố ảnh hưởng đến sự phối hợp đó là gì và như thế nào? Kết quả khảo sát thực tế được thể hiện trong bảng 5.

Sự kết hợp các lực lượng GD trong GD HS chịu ảnh hưởng rất lớn của nhiều yếu tố. Trong đó, ảnh hưởng mạnh nhất là nhận thức và thái độ về vai trò, mục tiêu, nội dung phối hợp của cha/mẹ HS, của cán bộ, GV; của cán bộ cộng đồng; năng lực tham gia hoạt động kết hợp của cha/mẹ HS, của cán bộ tổ chức, đoàn thể địa phương. Một số yếu tố khách quan như điều kiện kinh tế, văn hóa của các gia đình cũng như phong tục, tập quán, truyền thống học tập của địa phương... cũng ảnh hưởng đến sự kết hợp các lực lượng GD, nhưng mức độ không cao như các yếu tố trên.

3. Kết luận

Kết hợp giữa gia đình, nhà trường và XH (cộng đồng) là nguyên lí GD của GD nói chung, của nhà trường phổ thông nói riêng. Kết quả khảo sát trên các đối tượng CBQL và GV THCS, cha mẹ HS và cán bộ lãnh đạo cộng đồng cho thấy, nhiều nội dung, hình thức kết hợp giữa nhà trường THCS với gia đình, cộng đồng trong GD HS đã được triển khai và mang lại hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, sự kết hợp mới chủ yếu diễn ra và có hiệu quả ở các lĩnh vực hoạt động học tập của HS ở nhà và ở trường, còn các lĩnh vực khác như khai thác tiềm năng của gia đình, cộng đồng trong việc GD HS hay sự tác động của nhà trường

(Xem tiếp trang 20)